

Bản án số 22/2023/HS-ST

Ngày 18/5/2023. ..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tẩn Láo San

2. Bà Phàng Thị Cờ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện VKSND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tráng Thị M** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nữ; Sinh ngày 05 tháng 03 năm 1969 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bản L, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H.Mông; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Tráng A Tỉnh (Đã chết); Con bà: Giàng Thị Má (Đã chết)

Chồng là Vàng A Dũa (Đã chết)

Bị cáo có 06 con, 03 con lớn đã chết, 03 con còn lại lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, có 01 tiền án, tại bản án số 40 ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 23/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/02/2023, tạm giam từ ngày 06/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Sùng A Páo.

Địa chỉ: Tổ 4 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, Công an xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang Tráng Thị M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong bao tải sắn màu trắng cạnh đầu giường của M 01(một) lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn, bên trong có 12 gói nilon màu xanh, bên trong các gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, Tráng Thị M khai nhận là heroine (Hêrôin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng Thị M và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Công an huyện Bát Xát và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ngày 01/02/2023 xác định: 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp vặn, bên trong chứa 12 gói nilon màu xanh, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Tráng Thị M ngày 31/01/2023 có tổng khối lượng là 0,78 gam, trích 0,07 (không phải không bảy) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,71 (không phải bảy một) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 43/KL-GĐMT ngày 04/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 0,78 gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại cơ quan điều tra Tráng Thị M khai nhận M tàng trữ trái phép số heroine (Hêrôin) để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc ma túy, M khai khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/1/2023 Tráng Thị M đang ở nhà thì Giàng A Hà, là con trai của Giàng A Sớ (là người chung sống như vợ chồng với M) đến hỏi M có mua ma túy không, M đồng ý và mua của Hà 12 (mười hai) gói ma túy đều được gói bằng nilon màu xanh đựng trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn với số tiền 500.000 đồng. Sau đó Giàng A Hà đi đâu, làm gì M không biết. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M đã lấy 01 gói ra dùng tay cầu một ít để sử dụng bằng hình thức hít rồi gói lại cho vào lọ nhựa cất vào bao tải sắn để cạnh đầu giường. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Khi M đang ở nhà thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,71 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Tráng Thị M mức án 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật

nên ngày 31/01/2023, bị cáo đã mua 0,78 (không phải bảy mươi tám)gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M ra trước Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, có 01 tiền án, tại bản án số 40 ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 23/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với đề nghị của người bào chữa xét xử bị cáo Tráng Thị M 01 năm tù là không được chấp nhận bởi lẽ bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bản thân là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên ngày 31/01/2023 bị cáo đã mua 0,78 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

“ [3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì, gia đình thuộc thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,71 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Giàng A Hà, thì theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo ngày 31/01/2023, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Giàng A Hà, tiến hành đối chất giữa bị cáo và Giàng A Hà. Giàng A Hà không

thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo ngày 31/1/2023. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Giàng A Hà là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo khai ngày 31/1/2023 bị cáo đã lấy một ít heroin ra để sử dụng. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo, đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Tráng Thị M 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,71 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Tráng Thị M ngày 31/1/2023 tại thôn Bản L, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí: Bị cáo Tráng Thị M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tần Láo San Phànğ Thị Cở

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tân Láo San Phàng Thị Cở

Nguyễn Thị Minh Đức

Nội nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen Vũ Thị Thúy Bình

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Nhung Trương Thị Tuyết

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đăng Trương Thị Tuyết

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Thi hành án 02;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

